

# Thực hiện chương trình ‘Thu hoạch sớm’ - Hiệp định Tạo thuận lợi vận chuyển người và hàng hoá qua lại biên giới các nước Tiểu vùng Mê Công mở rộng (CBTA)

## Mô-đun đào tạo 4 – Sử dụng Danh mục đăng ký

Dự án TA-8748 REG, Tiểu dự án 2 (SP2) – Hỗ trợ Thực hiện Kế hoạch Hành động Tạo thuận lợi vận tải và thương mại tiểu vùng Mê Công mở rộng (GMS)

Với sự hỗ trợ của Ngân hàng Phát triển Châu Á và Bộ Ngoại giao và Thương mại Australia

- Theo Bản ghi nhớ 'Thu hoạch Sớm' CBTA, mỗi quốc gia thành viên GMS có thể cấp tối đa 500 Sổ Theo dõi Tạm nhập Phương tiện GMS cho phương tiện vận chuyển hàng hóa và hành khách do các doanh nghiệp vận tải được cấp phép của nước mình sở hữu và vận hành
- Mỗi Giấy phép và TAD có một số tham chiếu riêng biệt (xem các mô-đun đào tạo riêng về cấp Giấy phép và TAD)
- Các số tham chiếu này và thông tin cụ thể khác phải được ghi chép trong Danh mục Đăng ký Giấy phép và Sổ theo dõi tạm nhập phương tiện (là tài liệu Excel được tất cả các nước thành viên chia sẻ) theo Điều 4 Bản ghi nhớ 'Thu hoạch Sớm'
- Theo Điều 4, mỗi nước GMS phải **gửi Danh mục đăng ký quốc gia được cập nhật** với thông tin về các doanh nghiệp khai thác vận tải đường bộ được cấp phép sở hữu Giấy phép và TAD để hoạt động vận tải đường bộ xuyên biên giới vào đầu mỗi quý (3 tháng một lần, bắt đầu từ 31.5.2018) lên Ủy ban Hỗn hợp
- Việc báo cáo danh mục cập nhật có thể thực hiện qua ADB (gửi email đến địa chỉ [kanyass@adb.org](mailto:kanyass@adb.org)) để xác thực và sau đó phổ biến đến các nước thành viên khác
- Danh mục Đăng ký sẽ được rà soát và điều chỉnh hàng năm cho phù hợp, theo Điều 2 và Điều 5 Nghị định thư số 3 của Hiệp định CBTA

- Các Cơ quan Cấp phép quốc gia đối với **Giấy phép Vận tải Đường bộ GMS** của mỗi nước: :

- Vương quốc Campuchia

**Ủy ban Điều phối Vận tải Quá cảnh Quốc gia**

- Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa

**Bộ Giao thông vận tải**

- Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

**Cục Vận tải Lào**

- Cộng hòa Liên bang Myanmar

**Ủy ban Tạo thuận lợi Vận tải Quốc gia**

- Vương quốc Thái Lan

**Cục Vận tải Đường bộ**

- Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

**Tổng cục Đường bộ**



- Các cơ quan quốc gia cấp **Sở** theo dõi tạm nhập phương tiện của mỗi nước:

- Vương quốc Campuchia

**Ủy ban Điều phối Vận tải Quá cảnh Quốc gia**

- Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

**Hiệp hội Vận tải Đường bộ Trung Quốc**

- Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào

**Cục vận tải Lào**

- Cộng hòa Liên bang Myanmar

**Tổng cục Hải quan Myanmar**

- Vương quốc Thái Lan

**Cục Hải quan Thái Lan**

- Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

**Bộ Giao thông vận tải**



- Mẫu Danh mục Đăng ký để bắt đầu triển khai các hoạt động khai thác 'Thu hoạch Sớm' đã được thông qua tại Hội nghị Ủy ban Hỗn hợp lần thứ 5
- Danh mục được xây dựng trên định dạng Excel và **thông tin phải điền bằng tiếng Anh**
- Tuy nhiên, tương ứng với mỗi hàng tiếng Anh, các nước thành viên cũng có thể bổ sung thêm một hàng để ghi chép thông tin bằng ngôn ngữ quốc gia
- Các nước thành viên **nên làm theo cách này để phục vụ mục đích 'trao đổi thư từ' và truy xuất nguồn gốc thông tin** (do việc dịch thuật và chính tả tiếng Anh có thể khác nhau)

- Danh mục Đăng ký bắt đầu từ cột A cho đến cột AJ, tất cả là 36 cột
- Nếu 500 giấy phép và TAD được cấp, sẽ có 500 dòng bằng tiếng Anh và 500 dòng bằng ngôn ngữ sở tại
- Một phần của Danh mục đăng ký được minh họa dưới đây
  - Các cột màu **vàng** (từ B đến G) ghi thông tin chi tiết của Giấy phép
  - Các cột màu **xám** (A và H) là ngôn ngữ sử dụng và số TAD
  - Các cột màu **xanh** (từ I đến R) ghi thông tin chi tiết về doanh nghiệp vận tải/chủ phương tiện
  - Các cột màu **cam** (từ S đến AJ) ghi thông tin chi tiết về phương tiện
- **Tất cả các thông tin chi tiết ghi trong Danh mục Đăng ký phải khớp với thông tin ghi trên Giấy phép và TAD**

	A	B	G	H	I	J	Q	R	S	T	U	AH	AI	AJ
1	Language	Permit Number	Issuing Authority	Motor Vehicle TAD Number	Name of Transport Operator	Address	Telephone	E-mail	Type of Vehicle	Registration Number	Vehicle Category	Width in Metres	Length in Metres	Height in Metres
2	English	PER-GMSLAO-0001		TAD-GMSLAO-0001										
3														
4	National													
5														
6	English	PER-GMSLAO-0002		TAD-GMSLAO-0002										
7														
8	National													
9														

- Số của TAD phải tuân thủ theo định dạng đã được thống nhất giữa các nước thành viên. Sau cụm ‘TAD-GMS/’ là mã quốc gia – ký hiệu dùng để phân biệt phương tiện của quốc gia sở tại : Campuchia: KH, Trung Quốc: CHN, Lào: LAO, Myanmar: MYA, Thái Lan: T, và Việt Nam: VN
- TAD được đánh số từ 0001 đến 0500: TAD-GMS/KH-0001 hoặc TAD-GMS/VN-0500 (TAD đầu tiên của Campuchia và TAD cuối cùng của Việt Nam)

Language	Permit Number	Issue Date	Place of Issue	Expiry Date (Valid Until)	Extended Until	Issuing Authority	Motor Vehicle TAD Number
English	PER-GMS/LAO-0001						TAD-GMS/LAO-0001
National							
English	PER-GMS/LAO-0002						TAD-GMS/LAO-0002
National							

H	I	J	K	L	M	N
Motor Vehicle TAD Number	Name of Transport Operator	Address	Province	Telephone	E-mail	Name of Vehicle Owner (If different from Operator)
TAD-GMS/LAO-0001						
TAD-GMS/LAO-0002						

- Trong Danh mục Đăng ký Giấy phép và TAD cũng phải điền các thông tin chi tiết về Doanh nghiệp Vận tải, Chủ phương tiện và thông tin chi tiết về (các) phương tiện được sử dụng.

S	T	U	V	W	X	Y	Z
Type of Vehicle	Registration Number	Vehicle Category	Date of Registration	Registered at Province	Brand	Model	VIN Number

- Danh sách đầy đủ các trường thông tin được trình bày trong các slide tiếp theo



- Các cột màu **vàng** (từ B đến G) – thông tin chi tiết về Giấy phép

- ✓ Số Giấy phép
- ✓ Ngày cấp
- ✓ Nơi cấp
- ✓ Thời hạn (Có giá trị đến)
- ✓ Gia hạn đến
- ✓ Cơ quan cấp

- Các cột màu **xám** (cột A và H) – ngôn ngữ sử dụng và số TAD

- ✓ Ngôn ngữ
- ✓ Số TAD của phương tiện

- Các cột màu **xanh** (từ I đến R) – thông tin chi tiết về doanh nghiệp vận tải/chủ phương tiện

- ✓ Tên doanh nghiệp khai thác vận tải
- ✓ Địa chỉ
- ✓ Tỉnh/thành phố
- ✓ Điện thoại
- ✓ E-mail
- ✓ Tên chủ sở hữu phương tiện (Nếu không trùng với doanh nghiệp khai thác)
- ✓ Địa chỉ
- ✓ Tỉnh/thành phố
- ✓ Điện thoại
- ✓ E-mail

- Các cột màu **cam** (từ S đến AJ) – thông tin chi tiết về phương tiện

- ✓ Loại phương tiện
- ✓ Số đăng ký
- ✓ Kiểu loại phương tiện
- ✓ Ngày đăng ký
- ✓ Đăng ký tại tỉnh/thành phố
- ✓ Nhãn hiệu
- ✓ Model
- ✓ Số VIN
- ✓ Số máy
- ✓ Số lượng trục
- ✓ Màu
- ✓ Công suất động cơ Cc
- ✓ Tải trọng (Kg)
- ✓ TỰ trọng (Kg)
- ✓ Số chỗ (xe khách)
- ✓ Chiều rộng (m)
- ✓ Chiều dài (m)
- ✓ Chiều cao (m)

- Thông tin chi tiết hơn về chương trình ‘Thu hoạch Sớm’ và toàn văn Bản ghi nhớ ‘Thu hoạch Sớm’, mẫu Giấy phép và TAD cùng tài liệu giới thiệu được đăng tải trên [www.greatermekong.org/ttf](http://www.greatermekong.org/ttf)
- Các câu hỏi liên quan đến việc triển khai chương trình ‘Thu hoạch Sớm’ có thể gửi đến theo địa chỉ:  
Ms. Kanya Sasradipoera ([kanyass@adb.org](mailto:kanyass@adb.org))

Xin cảm ơn!

**Dự án TA-8748 REG, Tiểu dự án 2 (SP2) – Hỗ trợ Thực hiện Kế hoạch Hành động Tạo thuận lợi vận tải và thương mại tiểu vùng Mê Công mở rộng (GMS)**

**Với sự hỗ trợ của Ngân hàng Phát triển Châu Á và Bộ Ngoại giao và Thương mại Australia**